

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-PT

Ngày 07 - 9 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Lâm Sơn

Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 147/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Nhật L, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 110 NCTr nổi dài, khu phố NC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt Th, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số 64/11 CVA, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Việt Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hứa Nhật L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Việt Th qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 318 ngày 05/11/2008.

Sau khi kết hôn, chị và anh Th chung sống tại 64/11 CVA, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Anh chị có được hai người con là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 12/11/2012. Trong đời sống vợ chồng, do anh Th và chị L không cùng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau lớn tiếng trước mặt các con và có hành vi bạo lực gia đình. Dù đã cố gắng để hòa hợp với nhau nhưng không được, vì cả hai không có sự nhường nhịn, cảm thông, cùng nhau chia sẻ nên cuộc sống lúc nào cũng căng thẳng, không vui vẻ, hạnh phúc. Từ tháng 4/2017, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng không thể chung sống được, nên chị đã đưa hai con về gia đình cha mẹ ruột của chị, sống ly thân với anh Th cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh Th.

Tại phiên tòa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Việt Th.
- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận với anh Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Việt Th trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị L về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh cho rằng trong đời sống vợ chồng không tránh khỏi có những bất đồng, nhưng mâu thuẫn giữa anh và chị L không lớn phải dẫn đến ly hôn. Anh xác định, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là từ vấn đề kinh tế, anh Th có thu nhập thấp hơn chị L nhưng anh vẫn lo chu toàn trong gia đình, không như chị L trình bày cho rằng anh không chăm lo cho gia đình. Bên cạnh đó, do anh nóng tính, khi vợ chồng mâu thuẫn anh không kiềm chế được và có đánh chị L một lần, vì chị L có thái độ không tôn trọng anh trước mặt người thân của anh.

Tại phiên tòa anh yêu cầu:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị L vẫn cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.
- Về con chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị L cho ly hôn, thì anh Th yêu cầu được nuôi hai người con; anh xác định, thời điểm anh và chị L còn sống chung, anh là người trực tiếp chăm sóc cho con nên anh có kinh nghiệm hơn chị L; anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh xác định có tài sản chung nhưng anh yêu cầu được tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hứa Nhật L về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Việt Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hứa Nhật L ly hôn với anh Nguyễn Việt Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 12/11/2012 cho chị L được trực tiếp nuôi; chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị L và anh Th được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/6/2018, bị đơn anh Nguyễn Việt Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Anh yêu cầu xem xét cho anh được nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục một trong hai người con hoặc cả hai người con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Việt Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngược lại, nguyên đơn chị Hứa Nhật L không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Việt Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Hứa Nhật L và anh Nguyễn Việt Th không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giữa chị L và anh Th có hai người con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 12/11/2012. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu nuôi con của anh Th là chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi phải xem xét để đảm bảo về mọi mặt của con. Cháu Anh Th và Anh Kh từ ngày xét xử sơ thẩm đến nay là do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L không vi phạm đạo đức lối sống, không bị chính quyền địa phương lập biên bản hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ngược đãi con cái.

Ngoài ra, từ khi sinh ra cho đến nay cháu Anh Th và Anh Kh sống chan hòa, khăng khít, tình cảm chị em ngày càng thắt chặt. Nếu chị L và anh Th mỗi người nuôi dưỡng một cháu, thì sẽ làm thay đổi môi trường sống, mất tình cảm tốt đẹp giữa hai chị em. Do đó, nên tiếp tục giao hai cháu Anh Th và anh Kh cho chị L chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng để tránh trường hợp ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu.

Đối với anh Th không trực tiếp nuôi con chung, nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản anh Th thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, trong quá trình chị L nuôi dưỡng hai cháu Anh Th và Anh Kh, nếu anh Th phát hiện chị L chăm sóc, nuôi dạy con không tốt làm ảnh hưởng đến tương lai của con, thì anh Th có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Việt Th. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hứa Nhật L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Việt Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Việt Th.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Phân tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hứa Nhật L. Cho chị Hứa Nhật L được ly hôn với anh Nguyễn Việt Th.

2. Về con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 12/11/2012 cho chị Hứa Nhật L được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nguyễn Việt Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Hứa Nhật L không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Việt Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Bảo lưu quyền yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con cũng như yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con khi một trong các bên có yêu cầu thì kiện thành vụ án khác để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về công nợ: Chị Hứa Nhật L và Nguyễn Việt Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Hứa Nhật L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009466 ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Chị L không phải nộp thêm.

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Buộc anh Nguyễn Việt Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm với số tiền 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0004836 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Anh Th không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. RG;
- THA dân sự Tp. RG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Đình Thi